

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-PT

Ngày 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2017/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2018/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1. Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn S, (tên gọi khác: S Đ), sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Đàm Thị C; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số: 252/2009/HS-PT ngày 03-9-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2011/HS-ST ngày 21-3-2011 của Tòa án nhân dân huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bản án hình sự sơ thẩm số: 315/2012/HS-ST ngày 29-10-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17-4-2013 chấp hành xong hình phạt; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HS-ST ngày 08-11-2017 của Tòa

án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xử phạt 12 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án đang bị kháng cáo); đang bị tạm giam trong một vụ án khác – Có mặt.

2. Ngoài ra, trong vụ án này còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03-8-2014, Hồ Vĩnh S, Nguyễn Thanh T, Lò Quang D và Nguyễn Văn S phát hiện nhà ông Hồ Khắc S khóa cổng nên cả nhóm bàn bạc, thống nhất phân công nhiệm vụ Nguyễn Văn S, Lò Quang D ở ngoài trông xe và canh giới còn Hồ Vĩnh S và Nguyễn Thanh T vào trong nhà ông Hồ Khắc S để trộm cắp tài sản. Hồ Vĩnh S mang theo các công cụ gồm kìm, tua-vít, đục bê-tông đi cùng với Nguyễn Thanh T vào nhà ông Hồ Khắc S từ phía sau nhà, đồng thời đưa tua-vít cho T để cạy cửa bếp, còn Hồ Vĩnh S thì lặn thùng phi vào sát bờ tường để trèo ra. Sau đó, Hồ Vĩnh S và T dùng tua-vít, đục bê-tông, kìm và dao, dũa mài dao (trong bếp nhà ông Hồ Khắc S) cạy cửa phòng ngủ. Khi vào được phòng ngủ, Hồ Vĩnh S và Nguyễn Thanh T phát hiện có 01 két sắt nên đưa ra ngoài cửa để cạy, phá nhưng không được nên gọi điện cho Lò Quang D đi mua 01 xà beng. Tiếp đó, Hồ Vĩnh S lục tủ còn Nguyễn Thanh T lục giường ngủ và phát hiện được 01 miếng vàng SJC (loại 05 chỉ). Do Lò Quang D không mua được xà beng nên Hồ Vĩnh S và Nguyễn Thanh T tiếp tục dùng các công cụ đang có để cạy, phá két sắt để lấy được 03 miếng vàng SJC (loại 05 chỉ) và 6.000.000 đồng. Sau đó, cả nhóm đi về hướng thị xã G, khi đi đến khu vực xã L, huyện Đ thì chia đều tài sản trộm cắp được. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bà Trương Thị B (vợ ông Hồ Khắc S) về nhà phát hiện sự việc nên đã trình báo sự việc đến cơ quan chức năng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 27 ngày 29-10-2014 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Krông Nô kết luận: Giá trị 04 miếng vàng SJC (loại 05 chỉ) tại thời điểm bị chiếm đoạt là 72.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2017/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 04 năm tù.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Nô còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 09-01-2018, bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Bị cáo Nguyễn Văn S không bào chữa, tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 10 giờ ngày 03-8-2014 tại thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông Nguyễn Văn S cùng 03 bị cáo khác đã có hành vi bàn bạc, thống nhất phân công nhiệm vụ Nguyễn Văn S và Lò Quang D cảnh giới còn Hồ Vĩnh S và Nguyễn Thanh T sử dụng dụng cụ đã chuẩn bị trước đột nhập vào nhà ông Hồ Khắc S để trộm cắp tài sản có giá trị là 78.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã bị Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Krông Nô kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” với 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Ngày 05-01-2009 Nguyễn Văn S thực hiện hành vi phạm tội, bản án hình sự phúc thẩm số: 252/2009/HS-PT ngày 03-9-2009 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đến ngày 04-12-2010 tiếp tục phạm tội, bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2011/HS-ST ngày 21-3-2011 của Toà án nhân dân huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Trong thời gian chưa được xóa án tích đến ngày 16-7-2012 Nguyễn Văn S lại tiếp tục phạm tội và bị kết án tại bản án hình sự sơ thẩm số: 315/2012/HS-ST ngày 29-10-2012 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, ngày 16-7-2012 Nguyễn Văn S phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 của Bộ luật Hình sự, nhưng bản án hình sự sơ thẩm số: 315/2012/HS-ST ngày 29-10-2012 của Toà án nhân dân thành phố Buôn

Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk không áp dụng tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” đối với bị cáo Nguyễn Văn S là có thiếu sót. Tuy nhiên, thời hạn kiến nghị xem xét giám đốc thẩm đối với bản án sơ thẩm trên theo hướng bất lợi cho bị cáo Nguyễn Văn S đã hết. Song, để đảm bảo sự công bằng và áp dụng đúng các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy lần phạm tội này (ngày 03-8-2014) của bị cáo Nguyễn Văn S cần phải áp dụng tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Nguyễn Văn S cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo, liều lĩnh đồng thời phạm tội với nhiều tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt bị cáo 04 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt, sửa về việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Áp dụng điểm a, c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 04 (*Bốn*) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- TAND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương